Ngày soạn: 10/ 05/2024

Ngày dạy: từ 15/05 - 21/05/ 2024

**CHUYÊN ĐỀ: CÁCH LÀM PHẦN ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN**

**( 01 TIẾT)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Biết cách làm bài thi phần đọc hiểu( từ câu 1- câu 4)

- Biết được các vấn đề trong đời sống, xã hội, tư tưởng đạo lí có trong đề thi

- Biết viết đoạn văn nghị luận 200 chữ đạt được 1,5 đến 1,75 điểm

- Rèn kĩ năng nhận biết đoạn văn nghi luận về sự việc hiện tượng, viết đoạn văn.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: sáng tạo, tự quản.

- Năng lực chuyên biệt: giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

**-**  Giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm, trung thực trong học tập.

- Có ý thức điều chỉnh các hành vi: bảo vệ môi trường, biết phòng tránh các TNXH, các sự việc hiện tượng xấu trong đời sống…

**II. Chuẩn bị**

**1. Thầy** : Tham khảo SGV, sách ôn tập vào 10

- Các kĩ thuật: động não.

- Phương pháp: thuyết trình

**2. Trò:** Soạn bài và trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

**GV giới thiệu cho học sinh kiến thức cơ bản phần đọc hiểu trong đề thi và cách làm**

**1. PHẦN ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU: 3 ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CÂU HỎI** | **NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG TRẢ LỜI** |
| 1  (0,5 điểm) | - Xác đinh phương thức biểu đạt ( thể loại, thể thơ) của văn bản hay đoạn trích.    - Truy xuất từ nội dung của trích | - Dựa vào nội dung, hình thức đoạn ngữ liệu để xác định:  + Tự sự (đoạn ngữ liệu kể diễn biến các sự việc, nhân vật…)  + Nghị luận (đoạn ngữ liệu bàn về một vấn đề, một quan điểm, một ý kiến …)  + Biểu cảm (đoạn ngữ liệu bộc lộ tình cảm, cảm xúc…)  - Xác định trong đoạn ngữ liệu một câu hoặc một chi tiết có cụm từ xuất hiện trong lệnh hỏi. |
| 2  (0,5 điểm) | - Xác định và nêu nội dung cơ bản của văn bản, đoạn trích, hay phần trích nhỏ lấy ra từ ngữ liệu.  - Giải thích và nêu ý hiểu một số từ ngữ hay thông tin đặc biệt, quan trong có trong đoạn trích. | - Nêu nội dung bao gồm nghĩa đen (nghĩa trực tiếp từ ngữ liệu) và thông điệp gửi gắm qua nội dung cụ thể. |
| 3  (1,0 điểm) | - Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật tu từ trong ngữ liệu hay một câu trích cụ thể. | - Xác định rõ biện pháp và từ ngữ có chứa biện pháp tu từ đã xác định.  - Nêu tác dụng:  *+ Tác dụng về HT: diễn đạt câu văn, câu thơ …*  *+ Tác dụng về nội dung: nhấn mạnh, làm nổi bật nội dung gì?*  *+ Tác dụng về biểu hiện thái độ: nổi bật thái độ của người viết với vẫn đề hay đối tượng được nhắc đến trong nội dung.* |
| 4  (1,0 điểm) | \* Dạng 1  - Nêu một thông điệp ý nghĩa từ ngữ liệu.  - Giải thích lí do lựa chọn thông điệp đó  \* Dạng 2: Nêu thông điệp được truyền tải đến người đọc từ ngữ liệu  \* Dạng 3: Nêu bài họcrút ra cho bản thân | - Nêu rõ thông điệp mình đón nhận từ ngữ liệu đề bài đã cho.  *- Lý giải lựa chọn:*  *+ Giải thích thông điệp đó.*  *+ Vì sao em lựa chọn thông điệp ( vai trò, ý nghĩa của thông điệp*  - Nêu các thông điệp về nhận thức vấn đề, bày tỏ thái độ và hành động với vấn đề được nêu ra từ ngữ liệu.  - Liên hệ bản thân nêu các bài học: nhận thức, thái độ và hành động từ vấn đề được nêu ra trong ngữ liệu. |

**2. PHẦN VIẾT ĐOẠN NGHỊ LUẬN : 2 điểm**

**A/ Hình thức**

- Đảm bảo hình thức đoạn văn khoảng 200 chữ (2/3 trang giấy thi)

- Đoạn văn được viết theo những kiểu đoạn phổ biến như đoạn diễn dịch, đoạn quy nạp, đoạn tổng-phân-hợp…

- Đoạn văn có thể kết hợp một số yêu cầu kiến thức về tiếng Việt như kiểu câu theo cấu tạo (câu đơn câu ghép), kiểu câu theo chức năng (câu nghi vấn, câu cảm thán, câu cầu khiến…), kiến thức về thành phần biệt lập (thành phần phụ chú, thành phần tình thái…) hay khỏi ngữ….

**B/ Nội dung**

- Đoạn văn nghị luận sử dung các thao tác nghị luận như giải thích (là gì), chứng minh, phân tích, tổng hợp.

- Các bước gợi ý.

- Vấn đề nghị luận

+ Dựa vào nội dung ngữ liệu phần đọc hiểu

+ Các vấn đê nghị luận:

- Tình cảm gia đình

- Tình yêu quê hương đất nước, yêu biểu đảo

- Tinh thân đoàn kết

- Lòng nhân ái, tình yêu thương con người, sự sẻ chia...

- Các phẩm chất: giản dị, trung thực, khiêm tốn..

- Lòng biết ơn

- Các sự việc hiện tượng đời sống: môi trường, an tòan giao thông, vệ sinh thực phẩm....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BƯỚC** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Đặt vấn đề: Đoạn trích/ văn bản...[*nêu tên văn bản và tên tác giả*] đã cho chúng ta một bài học sâu sắc về [*nêu vấn đề*] | 1 câu văn |
| 2 | Giải thích khái niệm: ... là một tình cảm cao đẹp, cần có trong mỗi người...[*nêu định nghĩa* *A là B*] |  |
| 3 | Trình bày lý do, vì sao cần thiết, nêu biểu hiện, nêu ý nghĩa, chứng minh gắn gọn về những tình cảm cao đẹp đó. |  |
| 4 | Phản đề: Nêu những biểu hiện trái ngược với vấn đề để nhắc nhở phê bình – *Trong thực tế đời sống, bên cạnh những biểu hiện đúng đắn... vẫn còn không ít những hành vi đi ngược lại đạo lý...* | 1-2 câu văn |
| 5 | Giải pháp – phương hướng giải quyết vấn đề: *Chúng ta cần có những hành động phù hợp như....*  - Làm những hành động đúng là gì  - Làm gì trước những hành động sai trái. | Có thể gộp chung hai bước vào cùng làm một. |
| 6 | Liên hệ bản thân: *Mỗi học sinh chúng ta cần rèn luyện đạo đức, không ngừng hoàn thiện bản thân từ những việc làm nhỏ nhất...* |

**Bài tập về nhà**

- GV giao cho HS về nhà làm các đề đọc hiểu theo từng chủ đề để các buổi học trên lớp GV chữa bài ( GV phát phiếu bài tập)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày soạn: 10/ 05/2024

Ngày dạy: từ 15/05 - 21/05/ 2024

**Chuyên đề**

**LUYỆN TẬP CÁCH LÀM PHẦN ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN**

**VỀ SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**( 2 tiết)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Biết cách làm bài thi phần đọc hiểu( từ câu 1- câu 4)

- Biết được các vấn đề trong đời sống, xã hội có trong đề thi

- Biết viết đoạn văn nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng làm đề đọc hiểu và đoạn văn nghi luận về sự việc hiện tượng đời sống.

**3. Năng lực**

- Năng lực chung: sáng tạo, tự quản.

- Năng lực chuyên biệt: giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

**II. Chuẩn bị**

**1. Thầy** : Tham khảo SGV, sách ôn tập vào 10

- Các kĩ thuật: động não.

- Phương pháp: thảo luận nhóm, vấn đáp, thuyết trình

**2. Trò:** Soạn bài và trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

- GV giao bài về nhà làm các đề đọc hiểu theo từng chủ đề ( phiếu học tập)

- HS trình bày bài làm GV đã giao về nhà.

- Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, chốt nội dung, đưa đáp án, đoạn văn mẫu cho HS tham khảo.

**Đề 1:** **Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Khi mạng xã hội ra đời, những người cổ xúy thường cho rằng chức năng quan trọng nhất của nó là kết nối. Nhưng trên thực tế phải chăng mạng xã hội đang làm chúng ta đang xa cách nhau hơn? Tôi đi dự đám cưới, bữa tiệc được chuẩn bị chu đáo, sang trọng từ khâu tiếp khách, lễ nghi cho đến cách chọn thực đơn, loại nhạc biểu diễn trong suốt bữa tiệc. Vậy mà suốt buổi tiệc, nhìn quanh mình đâu đâu tôi cũng thấy có người chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại, mà khỏi nói tôi cũng biết họ đang xem gì qua cách họ túm tụm thành từng nhóm vừa chỉ trỏ vào chiếc điện thoại, vừa bình luận, nói cười rôm rả. (...) Trẻ trung có (số này chiếm đông hơn cả), tầm tầm cũng có. Nói đâu xa, ngay trong bàn tôi cũng thế, mọi người xúm lại chụp ảnh rồi “post” lên Facebook ngay tức thì “cho nó “hot”!*

*(*Lê Thi Ngọc Vi*, Gần mặt ... cách lòng,* Tuổi trẻ Online, 04/05/2014*)*

**Câu 1** (0,5 điểm). Nêu phương thức biểu đạt chính của phần trích trên.

**Câu 2** (0,5 điểm). Em hiểu nghĩa của hai câu văn sau như thế nào? *Khi mạng xã hội ra đời, những người cổ xúy thường cho rằng chức năng quan trọng nhất của nó là kết nối. Nhưng trên thực tế phải chăng mạng xã hội đang làm chúng ta đang xa cách nhau hơn?*

**Câu 3** (1,0 điểm). Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nổi bật trong câu văn sau: *Vậy mà suốt buổi tiệc, nhìn quanh mình đâu đâu tôi cũng thấy có người chăm chú dán mắt vào màn hình điện thoại, mà khỏi nói tôi cũng biết họ đang xem gì qua cách họ túm tụm thành từng nhóm vừa chỉ trỏ vào chiếc điện thoại, vừa bình luận, nói cười rôm rả.*

**Câu 4** (1,0 điểm). Thông điệp mà em tâm đắc nhất từ phần trích trên và cho biết lí do vì sao em chọn thông điệp đó.

**Câu 5** (2,0 điểm). Viết đoạn văn *(khoảng 200 chữ*) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng lạm dụng mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận |
| **2** | - Nghĩa của hai câu văn:  + Mục đích, chức năng của mạng xã hội là kết nối con người với nhau nhưng trong thực tế sử dụng thì mạng xã hội đang làm con người xa nhau.  + Sự mâu thuẫn, đối lập giữa mục đích, chức năng của mạng xã hội với thực tế sử dụng nó khiến ta băn khoăn và cần đặt ra câu hỏi để giải quyết. |
| **3** | - Biện pháp liệt kê: *vừa chỉ trỏ vào chiếc điện thoại, vừa bình luận, nói cười rôm rả.*  **- Tác dụng:**  + Làm cho cách diễn đạt của câu văn thêm cụ thể, sinh động, chân thực, dễ hiểu, tăng sức thuyết phục.  + Nhấn mạnh những người dự tiệc chỉ tập trung vào chiếc điện thoại, tập trung bình luận những bài đăng trên mạng xã hội mà thờ ơ, thiếu tôn trọng với những nghi lễ trong tiệc cưới.  + Thể hiện thái độ phê phán của tác giả đối với những người dự tiệc và sự trăn trở, lo lắng khi mạng xã hội đang khiến chúng ta ngày càng xa nhau. |
| **4**  **5** | **- Một thông điệp được rút ra**: Hãy sử dụng mạng xã hội một cách hợp lí.  **- Lí do chọn:**  + Sử dụng mạng xã hội là điều rất cần thiết trong thời đại 4.0, thời đại bùng nổ thông tin.  + Hiện tượng lạm dụng mạng xã hội đang là vấn đề rất đáng lo ngại.  + Sử dụng mạng xã hội hợp lí vừa phát huy được mặt mạnh của mạng xã hội, vừa không làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong xã hội  **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận:** hiện tượng lạm dụng mạng xã hội của giới trẻ hiện nay.  **\* Phân tích, bàn luận:**  *+ Giải thích:* Lạm dụng mạng xã hội là sử dụng mạng xã hội quá mức, quá giới hạn cho phép.  *+ Biểu hiện*: Giới trẻ dùng mạng xã hội tràn lan: sử dụng cùng một lúc nhiều mạng, nhiều nick, nhiều thời điểm trong ngày...  *+ Nguyên nhân:*  - Do nhiều bạn trẻ không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi  - Do thời đại 4.0 nên hầu hết các bạn trẻ đều có điện thoại thông minh...  *+ Tác hại*: Ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập; gây xích mích, mất đoàn kết...  *+ Mở rộng*: Có một bộ phận giới trẻ sử dụng mạng xã hội chừng mực, đúng cách...  *+ Bài học, liên hệ bản thân:*  - Tuyên truyền, giáo dục về Luật an ninh mạng.  - Lập thời gian biểu cụ thể, trong đó có thời gian sử dụng mạng xã hội....  - Xây dựng một mạng lưới trung tâm tư vấn về nghiện mạng xã hội, cùng với các chương trình điều trị.  - Không được phủ nhận, vai trò tích cực của Internet trong đời sống xã hội, nhưng cần có những định hướng đúng đắn.  - Liên hệ bản thân. |

**Đề 2:**

**Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

*Cơn mưa rơi vào giờ cao điểm, con đường Tân Hòa Đông nước ngập lênh láng, dòng xe cộ túa ra chật như nêm. Một người đàn ông tầm ngoài sáu mươi tuổi, tóc bạc phơ, dáng người gầy ốm, gương mặt khắc khổ đang cố lái chiếc Cub 50 qua vũng nước. Nước mưa, nước từ mặt đường hất lên làm người ông ướt như chuột lột. Hai tay ông run rẩy giữ tay lái.* ***Phía sau xe là cô con gái trong đồng phục học sinh THCS đang ngồi ung dung trong chiếc áo mưa kín đáo, vẻ mặt bình thản.*** *Thi thoảng một vài xe máy khác chắn ngang, chiếc xe máy chao đảo nhưng cô gái vẫn không buồn bỏ bàn chân xuống đất chống xe giúp cha. Có lẽ cô sợ ướt chân. Đến gần ngã tư, gặp đoạn đường trũng, nước ngập gần nửa bánh xe. Chiếc Cub 50 tắt máy, ông già đành phải xuống xe dẫn bộ nhưng cô con gái vẫn ngồi thoải mái sau xe. Khi xe qua được khúc đường ngập, ông già vội quay ra sau kiểm tra xem con gái mình có bị ướt ở đâu không? Chỉ tiếc là cô con gái nhỏ không nhìn thấy cha mình ướt nhẹp và đang run lên vì lạnh.*

(Trích từ nguồn Internet)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn ngữ liệu trên trên.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn in đậm.

**Câu 4 (1,0 điểm).** Bài học rút ra cho bản thân em sau khi đọc đoạn trích.

**Câu 5 (2,0 điểm).** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về bệnh vô cảm của con người trong cuộc sống ngày nay.

**\* Gợi ý đáp án**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | - **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự |
| **2** | - **Nội dung chính:** Kể về câu chuyện của hai cha con trên đường tới trường. Qua đó ngợi ca tình thương yêu của người cha dành cho con, đồng thời phê phán sự vô cảm của người con. |
| **3** | **- Biện pháp tu từ liệt kê:** ngồi ung dung trong chiếc áo mưa kín đáo, vẻ mặt bình thản |
| **- Tác dụng của biện pháp tu từ:**  + Làm cho cách diễn đạt trở nên sinh động, cụ thể, gợi hình, gợi cảm, gây ấn tượng với bạn đọc.  + Diễn tả một cách đầy đủ, chi tiết, cụ thể những hành động thể hiện sự thờ ơ vô cảm của người con khi người cha bị ướt và rét.  + Thể hiện thái độ phê phán sự thờ ơ, vô cảm của con người trong cuộc sống từ đó mong muốn mọi người bỏ tính xấu này. |
| **4**  **5** | **- Bài học rút ra cho bản thân:**  + Nhận thức được bệnh vô cảm vẫn còn xuất hiện ở một bộ phận giới trẻ.  + Tình yêu thương mà cha mẹ dành cho con cái là vô bờ bến.  + Cần thương yêu cha mẹ; đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.  +Phê phán những người sống thờ ơ, vô cảm.  **\* Giới thiệu vấn đề:** bệnh vô cảm của con người trong cuộc sống ngày nay.  **\* Bàn luận vấn đề:**  ***- Giải thích*** : Vô cảm là thái độ lạnh lùng, thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến mọi người, mọi vật xung quanh. Bên cạnh đó, vô cảm còn là sự không rung cảm trước nỗi đau khổ, bất hạnh của người khác, của đồng loại. Người sống vô cảm là người ích kỉ, hẹp hòi, lạnh lùng.  ***- Biểu hiện của người sống vô cảm:***  + Lúc nào cũng chỉ biết đến bản thân mình, thờ ơ với mọi người, mọi thứ xung quanh.  + Người vô cảm là người khó rung động trước hoàn cảnh của người khác, những người này thường không giúp đỡ người khó khăn trước mắt mình, sống với thái độ dửng dưng.  + Người vô cảm thường xa rời với tập thể, tự mình tách biệt, khi gặp khó khăn sẽ khó có được sự giúp đỡ của người khác.  ***- Nguyên nhân:***  + Do cách sống vị kỷ của mỗi con người, thờ ơ với tất cả mọi thứ xung quanh.  + Do nhịp sống, guồng quay hối hả, đầy tốc độ của xã hội thời hiện đại. Mọi người cứ bị cuốn vào guồng quay với học tập, với phấn đấu, với lao động, với sự nghiệp mà nhiều khi chúng ta quên đi tất cả mọi điều xung quanh. Bởi vì nhiều khi không đủ thời gian, không đủ sức lực và tâm huyết để mình chú ý đến những vấn đề khác ngoài công việc.  + Một bộ phận thế hệ trẻ được gia đình, bố mẹ chiều chuộng, thậm chí là lập trình sẵn cho cuộc đời, cho tương lai, cho từng đường đi nước bước. Cho nên không cần phải phấn đấu, không cần phải bận tâm, mọi thứ đều đã được bố mẹ lo, cho nên anh ta thờ ơ với cuộc sống, tương lai của mình.  ***- Tác hại của việc sống vô cảm:***  + Tự mình tách biệt với xung quanh, không có sự gắn kết với mọi người, dần dần cảm thấy cô độc.  + Việc không rung cảm, yêu thương, san sẻ và giúp đỡ người xung quanh không những đáng nhận lại chỉ trích mà sẽ bị cả xã hội lên án về lối sống này.  + Người vô cảm sẽ nảy sinh những tính xấu khác: hẹp hòi, chỉ biết đến bản thân, ích kỉ, nhỏ nhen, dần sẽ trở thành người xấu bị mọi người né tránh.  ***- Phản đề:***  Trong xã hội vẫn còn có những người sống có tấm lòng nhân hậu, sống tình nghĩa, biết yêu thương và san sẻ với những người xung quanh, biết thương cảm với những mảnh đời bất hạnh; những người này và những thông điệp tốt đẹp cần được chia sẻ và lan tỏa nhiều hơn trong cộng đồng để mọi người biết đến và học tập.  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Học tập lối sống lành mạnh, biết yêu thương sẻ chia đồng cảm với những người xung quanh.  - Tham gia các hoạt động xã hội có tính nhân văn cao như phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào thanh niên lập nghiệp...  - Cần lên án mạnh mẽ bệnh vô cảm, coi đó như là một cuộc chiến đấu để loại bỏ căn bệnh này ra khỏi xã hội ta.  - Liên hệ |

**IV. Hướng dẫn về nhà**

- Làm hoàn chỉnh các đề đọc hiểu trên

- Ôn lại các tác phẩm thơ hiện đại VN đã học trong chương trình NV9, lập bảng hệ thống kiến thức theo các ND: Văn bản, tác giả, hoàn cảnh sáng tác, giá trị ND, giá trị NT.

- Ôn cách làm bài nghị luận về thơ.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày soạn: 10/ 05/2023

Ngày dạy: từ 22/05 - 28/05/ 2024

**Chuyên đề**

**LUYỆN TẬP CÁCH LÀM PHẦN ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ**

**( 3 tiết)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Biết cách làm bài thi phần đọc hiểu( từ câu 1- câu 4)

- Biết được các vấn đề trong đời sống, xã hội có trong đề thi

- Biết viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

- Rèn kĩ năng làm đề đọc hiểu và viết đoạn văn nghi luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: sáng tạo, tự quản.

- Năng lực chuyên biệt: giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm, trung thực trong học tập.

- Có ý thức bồi đắp cho mình những phẩm chất đạo đức: ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái, sự sẻ chia, lòng biết ơn.…

**II. Chuẩn bị**

**1. Thầy** : Tham khảo SGV, sách ôn tập vào 10

- Các kĩ thuật: động não.

- Phương pháp: thuyết trình

**2. Trò:** Soạn bài và trả lời câu hỏi

**III. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

- GV giao bài về nhà làm các đề đọc hiểu theo từng chủ đề ( phiếu học tập)

- HS trình bày bài làm GV đã giao về nhà.

- Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, chốt nội dung, đưa đáp án, đoạn văn mẫu cho HS tham khảo.

**ĐỀ 1:**

**Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:**

*Các em học sinh thân mến, có lẽ các em sẽ ngạc nhiên khi hôm nay thấy sẽ nói với các em về căn bệnh* *mà ít nhiều chúng ta sẽ mắc phải. Căn bệnh này tuy không làm chết người ngay lập tức nhưng nhưng nguy hiểm lắm, nếu nhiều người không quyết tâm chạy chữa thì họ có thể trở thành những người vô dụng. Nguy hiểm hơn nữa nếu xã hội có nhiều người mắc bệnh này thì sẽ trở trở nên nghèo nàn lạc hậu, không bao giờ tiến bộ được. Căn bệnh này làm cho con bệnh dần trở thành người có nhân cách thấp kém, sông theo lối bầy đàn và không giúp ích gì cho xã hội.*

*Đó là thầy đang muốn nói về căn bệnh lười, một căn bệnh có nguy cơ lan rộng một cách nhanh chóng. Bệnh này có những biểu hiện và triệu chứng như sau: lười học,lười nghe giảng, lười làm bài tập, lười suy nghĩ, lười phản biện, lười đặt câu hỏi.*

*Mỗi một người đều có một thời gian sống rất hữu hạn, nếu họ mắc phải bệnh lười thì khoảng thời gian sống đó càng trở nên rất ngắn ngủi. Con bệnh sống một cách uể oải, họ không suy nghĩ gì, không làm được một việc gì mặc cho thời gian vẫn trôi đi từ giờ này sang giờ khác, ngày này qua ngày khác, thậm chí năm này qua năm khác “.*

(Một phút chữa bệnh lười - PGS. TS Văn Như Cương)

Câu 1(0,5đ). Theo đoạn trích căn bệnh lười có những *biểu hiện và triệu chứng như* thế nào?

Câu 2(0,5đ). Nêu nội dung của đoạn trích?

Câu 3(1,0đ). Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu sau: “*Con bệnh sống một cách uể oải, họ không suy nghĩ gì, không làm được một việc gì mặc cho thời gian vẫn trôi đi từ giờ này sang giờ khác, ngày này qua ngày khác, thậm chí năm này qua năm khác*”.

Câu 4(1,0đ). Em nhận được những thông điệp nào từ đoạn trích trên?

Câu 5(2đ). Từ nội dung đoạn trích ở phần 1 Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải cần cù, chăm chỉ.

**Câu** 1: Theo đoạn trích, bệnh lười có những biểu hiện và triệu chứng như thế nào?

*Bệnh này có những biểu hiện và triệu chứng như sau: lười học,lười nghe giảng, lười làm bài tập, lười suy nghĩ, lười phản biện, lười đặt câu hỏi.*

**Câu 2:** Bàn về những biểu hiện, tác hại và hậu quả nghiêm trọng của bệnh lười. Khuyên mọi người cầm phải cần cù, chăm chỉ, siêng năng.

**Câu 3:**

***+ Biện pháp nghệ thuật*** liệt kê: *sống một cách uể oải, họ không suy nghĩ gì, không làm được một việc gì mặc cho thời gian vẫn trôi đi từ giờ này sang giờ khác, ngày này qua ngày khác, thậm chí năm này qua năm khác.*

***+ Tác dụng:***

- Tạo nhịp điệu cho câu văn, làm cho câu văn thêm sinh động hấp dẫn, gợi hình gợi cảm, tăng sức thuyết phục.

- Diễn tả đầy đủ, cụ thể biểu hiện, triệu chứng và hậu quả của bệnh lười.

- Thể hiện thái độ của tác giả: lên án, phê phán căn bệnh lười và mong muốn mọi người cần chăm chỉ, cần cù...

**Câu 4:** Thông điệp em nhận được từ đoạn trích:

- Hiểu được bệnh lười gây hậu quả nghiêm trọng vì vậy chúng ta cần loại trừ căn bệnh này

- Lên án, phê phán những kẻ lười biếng, ỷ lại, đề cao trân trọng những người cần cù, chăm chỉ.

- Cần rèn cho mình sự cần cù, chăm chỉ, không ngại khó, ngại khổ.

**Câu 5**

**\* Nêu vấn đề** : sự cần thiết của đức tính cần cù, chăm chỉ

**\* Bàn luận**

- Giải thích: Cần cù, chăm chỉ là siêng năng, chịu khó, là cố gắng, nỗ lực làm một việc đó để đạt đến thành công. Người chăm chỉ, cần cù thì không ngại khó khăn, gian khổ và luôn kiên trì đến khi đạt được thành quả mới dừng lại.

- Biểu hiện:

+ Luôn cố gắng hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ cho dù phải mất nhiều thời gian.

+ Không ngừng học hỏi, tìm tòi và rèn luyện đến khi đạt được kết quả tốt nhất.

+ Kiên trì với những mục tiêu mà bản thân đã đề ra và hoàn thành.

- Ý nghĩa: Sự cần cù, chăm chỉ có ý nghĩa vô cùng quan trọng

+ Giúp cho con người đạt được những điều mình mong muốn trong cuộc sống.

+ Giúp chúng ta có thể vượt qua những khó khăn, trở ngại để đi đến thành công

+ Người cần cù chăm chỉ sẽ tạo ra nhiều của cải vật chất phục vụ đời sống cá nhân và góp phần giúp xã hội ngày càng phát triển.

+ Ông cha ta có câu “cần cù bù thông minh” điều đó cho thấy sự kiên trì bền bỉ cũng đóng vai trò quan trọng không kém so với tài năng.

+ Người cần cù chăm chỉ luôn được mọi người yêu quý trân trọng, tin cậy...

- Phê phán: Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn còn không ít những kẻ lười biếng, sống ỷ lại và không chịu cố gắng vươn lên, sống không có trách nhiệm ... mà ta cần phê phán lên án.

\* Bài học nhận thức và hành động

- Hiểu được ý nghĩa của sự chăm chỉ, cần cù mang lại

- Yêu quý, trân trọng ngợi ca những tấm gương chăm chỉ, cầncù

- Tu dưỡng, rèn luyện tính chăm chỉ, cần cù trong học tập và lao động, không ngại khó ngại khổ...

+ Liên hệ bản thân: chịu khó, chăm chỉ học tập không ngừng cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ....

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Cho và nhận**

Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn đó nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta sẻ chia, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. (Đó chính là sự “cho” và “nhận” trong cuộc đời này).

“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “Những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “Đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim có những nhịp đập yêu thương.

Cuộc sống này có qua nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi. Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.

**(Trích “Lời khuyên cuộc sống…”. Nguồn: radiovietnam.vn/…/xa…/loi-khuyen-cuoc-song-suy-nghi-ve-cho-va-nhan)**

**Câu 1. Theo đoạn trích, cho và nhận là gì?**

**Câu 2.** Nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 3.** Hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim có những nhịp đập yêu thương.

**Câu 4.** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích trên là gì?

***Câu 5.*** Từ đoạn trích văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ nêu suy nghĩ về ý nghĩa của ***sự cho và nhận*** trong cuộc sống.

**Đáp án**

**Câu 1:** “Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay.

**Câu 2:** Nội dung chính:

- Bàn về vấn đề “cho” và “nhận” trong cuộc sống. Khuyên con người hãy biết sống vì mọi người, biết yêu thương, sẻ chia giúp đỡ người khác…

**Câu 3:**

**\* Biện pháp tu từ liệt kê “**cuộc sống không đơn điệu, trái tim có những nhịp đập yêu thương”

\* Hiệu quả:

- Tạo nhịp điệu cho câu văn, làm cho câu văn thêm sinh động hấp dẫn…

- Diễn tả đầy đủ, cụ thể và nhấn mạnh được ý nghĩa của sự sẻ chia, sống biết cho đi trong cuộc sống.

- Thể hiện thái độ của tác giả: mong muốn mọi người biết sống vì mọi người, biết trao đi yêu thương để cuộc sống tốt đẹp hơn.

**Câu 4:** Thông điệp

- Hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống.

- Hiểu được mỗi chúng ta không chỉ sống cho riêng mình mà phải biết sống vì người khác.

- Không nên quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình, phải biết sống vì mọi người, biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác.

- Biết trân trọng, ngợi ca, đề cao những người sống có tình yêu thương, lên án, phê phán những kẻ sống thờ ơ, vô cảm.

- Hãy biết sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ éo le.

- Biết sống có trách nhiệm, biết đóng góp, cống hiến với gia đình, quê hương đất nước.…

**Câu 5**

**\* Nêu** **vấn đề:** ý nghĩa của sự cho và nhận trong cuộc sống.( Trao đi yêu thương sẽ nhận lại được hạnh phúc…)

**\* Bàn luận**:

- ***Giải thích***:

+ Cho: chính là sự yêu thương mọi người, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình, cho đi tình cảm, tấm lòng, sẵn sàng vì người khác để xã hội này tốt hơn.

+ Nhận: ở đây là sự thoải mái, thanh thản trong tâm hồn khi giúp đỡ, yêu thương người khác và được họ cảm kích, biết ơn, yêu thương.

***- Ý nghĩa của sự cho và nhận trong cuộc sống:*** Cho và nhận có ý nghĩa vô cùng quan trọng

+ Trước hết, đó là bài học đạo lí cho mỗi người, khuyên con người ta sống biết yêu thương, chia sẻ với người khác

+ Giúp mọi người gắn bó với nhau hơn, tạo thành một khối đoàn kết vững chắc, là cơ sở xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ

+ Khi biết cho đi, chúng ta sẽ được nhận lại một cách xứng đáng: đó là sự thành thản, thoải mái khi nhìn người khác tốt đẹp hơn

+ Người sống biết sẻ chia sẽ được mọi người tôn trọng và yêu quý, sẵn sàng giúp đỡ lại khi ta gặp khó khăn,…

***- Phê phán:*** Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người ích kỉ, nhỏ nhen, lạnh lùng, vô cảm trước nỗi đau, nỗi bất hạnh của người khác.. cần phê phán, lên án.

**\* BH nhận thức:**

- Hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống.

**-** Hãyluôn biếtđồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất…

**+**  Liên hệ bản thân: Giúp đỡ bố mẹ làm những công việc vừa sức ngoài giờ học, động viên, giúp đỡ bạn bè khi bạn gặp khó khăn, tích cực thamgia các hoạt động thiện nguyện... để góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Ngày soạn: 15/ 05/2023

Ngày dạy: từ 22/05 - 31/05/ 2023

**CHUYÊN ĐỀ: CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ**

**MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ.**

**(3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU.**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố lại nội dung về các tác phẩm thơ: Hệ thống kiến thức về tác giả, tác phẩm thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9.

- vận dụng viết một đoạn văn trình bày cảm nhận về câu thơ, hình ảnh thơ, khổ thơ đặc sắc

- Viết bài văn nghị luận văn học

***2. Năng lực:***

+ *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ *Năng lực chuyên môn*: NL ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học; NL tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:** - Nhân ái, yêu nước , trách nhiệm của bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống kiến thức và bài tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

***1. Ổn định tổ chức***

***2. Kiểm tra bài cũ***

- KT trong khi ôn tập

***3. Tiến trình***

GV yêu cầu HS trình bày kiến thức cơ bản về các tác phẩm thơ từ 1945-1975 đã học trong chương trình NV 9

1-2 HS trình bày kết quả bài làm

HS khác nhận xét, bổ sung

GV đưa bảng hệ thống, nhận xét, ghi điểm HS trình bày

**I. Kiến thức cơ bản của VB thơ đã học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T/P** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh sáng tác** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **1.Đồng chí** | Chính Hữu: Tên thật là Trần Đình Đắc (1926 - 2007), quê ở Hà Tĩnh. Ông vừa là nhà thơ, vừa là người lính trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp. Ông chủ yếu sáng tác về đề tài chiến tranh và người lính cách mạng bằng một giọng thơ giản dị, mộc mạc, giàu chất liệu thực của cuộc sống song cũng không kém phần lãng mạn bay bổng.  Tác phẩm chính của ông là tập thơ"Đầu súng trăng treo'' | Bài thơ được sáng tác năm 1948 - Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta với muôn vàn khó khăn gian khổ và sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến dịch Việt Bắc (Thu đông năm 1947) | Bài thơ đã ca ngợi hình ảnh Anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp với tình đồng chí đồng đội gắn bó keo sơn. | - Sử dụng ngôn ngữ bình dị, thấm đượm chất dân gian, thể hiện tình cảm chân thành.  - Sử dụng bútt pháp tả thực kết hớp với lãng mạn một cách hài hòa, tạo nên hinh ảnh thơ đẹp, mang ý nghĩa biểu tượng. |
| **2.Bài thơ về tiểu đội xe**  **không kính** | Phạm Tiến Duật (1941 - 2007), Quê ở Phú Thọ. Ông vừa là nhà thơ vừa là người lính tham gia chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn những năm đánh Mĩ. Thơ ông chủ yếu sáng tác về đề tài chiến tranh và người lính, đặc biệt là những người lính lái xe và những cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn bằng một giọng thơ trẻ trung, sôi nổi giàu chất lính  Tác phẩm : Thơ một chặng đường; ở hai đầu núi; Vầng trăng quầng lửa ... | Bài thơ được sáng tác năm 1969 khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đang trong gian đoạn vô cùng ác liệt, đăng trong chùm thơ được tặng giải Nhất cuộc thi thơ Báo Văn nghệ (1969) và được in trong tập thơ “Vầng trăng quầng lửa” | Bài thơ ca ngợi hình ảnh những chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mĩ cứu nước. | - Lựa chọn chi tiết độc đáo, có tính chất phát hiện, hình ảnh đậm chất hiện thực.  - Sử dụng ngôn ngữ của đời sống, tạo nhịp điệu linh hoạt thể hiện giọng điệu ngang tàng, trẻ trung, tinh nghịch. |
| **3.Đoàn thuyền đánh cá** | Huy Cận, tên thật là Cự Huy Cận. Ông là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới. Ông tham gia cách mạng và sáng tác phục vụ cách mạng từ trước năm 1945. Thơ ông viết nhiều về hình ảnh con người giữa vũ trụ thiên nhiên rộng lớn với giọng thơ thanh thoát, bay bổng.  Tác phẩm: Lửa thiêng; Hai bàn tay em; Trời mỗi ngày lại sáng .. | Bài thơ được in trong tập "Trời mỗi ngày lại sáng'', sáng tác năm 1958, sau khi Miền bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân Miền Bắc phấn khởi bức vào công cuộc lao động xây dựng CNXH va trong chuyến tác giả đi thực tế ở vùng biển Quảng Ninh. | Bài thơ thể hiện nguồn cảm hứng lãng mạn ngợi ca biển cả lớn lao, giàu đẹp, ngợi ca nhiệt tình lao động vì sự giàu đẹp của đất nước của những người lao động mới. | - Âm hưởng thơ khoẻ khoắn sôi nổi, phơi phơi bay bổng.  - Cách gieo vần có nhiều biến hoá linh hoạt.  - Hình ảnh thơ tráng lệ, trí tưởng tượng phong phú. |
| **4.Bếp lửa** | Bằng Việt, tên thật là Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941, ở Huế. Ông là nhà trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Thơ ông nhẹ nhàng, sâu lắng, giàu cảm xúc  Tác phẩm: Hương cây bếp lửa; Những gương mặt, những khoảng trời; Khoảng cách giữa lời ... | Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang sống và học tập tại Liên Xô.  Bài thơ được in trong tập "Hương cây - Bếp lửa'' - Tập thơ đầu tay của bằng Việt và lưu Quang Vũ. | Bài thơ gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước. | -Xây dựng hình ảnh thơ vừa cụ thể, gần gũi, vừa gợi nhiều liên tưởng, mang ý nghĩa biểu tượng.  -Viết theo thể thơ tám chữ phù hợp với giọng điệu, cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm.  -Kết hợp nhuần nhuyễn giữa miêu tả, tự sự, nghị luận và biểu cảm. |
| **5.Viếng lăng Bác** | Viễn Phư­ơng tên thật là Phan Thanh Viễn (1928- 2005) quê ở tỉnh An Giang.. Ông vừa là nhà thơ, vừa là một chiến sĩ cách mạng tham gia hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, là cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ ông nhẹ nhàng, sâu lắng, giàu cảm xúc.  - Tác phẩm chính: “Mắt sáng học trò” (1970); “Nhớ lời di chúc” (1972); “Như­ mấy mùa xuân” (1978) | Bài thơ được sáng tác năm 1976, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, cũng là năm công trình lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh mới hoàn thành, tác giả từ Miền nam ra viếng lăng bác. | Bài thơ là niềm xúc động chân thành tha thiết, lòng biết ơn, tự hào và niềm thương tiếc vô hạn của tác giả nói riêng, của đồng bào Miền nam nói chung khi vào lăng viếng Bác.  -Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật. | - Giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, đau xót, tự hào, phù hợp với nội dung, cảm xúc bài thơ.  - Thể thơ 8 chữ có chỗ biến thể, gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt.  - Sáng tạo trong xây dựng hình ảnh, kết hợp cả h/ả thực và h/ả ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao. |
| **6.Sang thu** | Hữu Thỉnh, tên khai sinh là Nguyễn Hữu Thỉnh sinh năm 1942 quê ở Tam Dương - Vĩnh Phúc. Năm 1963 , Ô nhập ngũ, vào binh chủng Tăng -thiết giáp rồi trở thành cán bộ VH, tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác thơ. Ô đã tham gia BCH hội Nhà văn VN các khoá III, IV, V. Từ năm 2000, H.Thỉnh là tổng thư kí Hội nhà văn VN. Ông là nhà thơ - chiến sĩ viết hay, viết nhiều về con người, cuộc sống nông thôn, về mùa thu. Thơ ông ấm áp tình người và giàu sức gợi cảm. Nhiều vần thơ thu của Hữu Thỉnh mang cảm xúc bâng khuâng vấn vương trước đất trời trong trẻo đang biến chuyển nhẹ nhàng. | Viết vào năm 1977, được in lần đầu trên báo Văn nghệ, sau được in trong tập thơ “Từ chiến hào đến thành phố”  Tác phẩm chính: Tập thơ "Từ chiến hào đến thành phố''… | Bài thơ là những cảm nhận tinh tế về những chuyển biến nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời từ hạ sang thu, qua đó bộc lộ lòng yêu thiên nhiên gắn bó với quê hương đất nước của tác giả. | - Khắc hoạ hình ảnh thơ đẹp, gợi cảm đặc sắc về thời điểm giao mùa hạ - thu ở nông thôn Bắc Bộ  - Sáng tạo việc lựa chọn từ ngữ(bỗng, phả, hình như,..) phép tu từ ẩn dụ(sấm, hàng cây đứng tuổi) |
| **7.Mùa xuân nho nhỏ** | Thanh Hải (1930 - 1980), tên khai sinh là Phạm Bá Ngoãn, quê ở huyện Phong Điền -Tỉnh Thừa Thiên- Huế. Ô hoạt động văn nghệ từ cuối những năm K/C chống Pháp. Trong thời kì chống Mĩ cứu nước, T.Hải ở lại quê hương hoạt động và là một trong những cây bút có công xây dựng nền VH CM ở Miền Nam từ những ngày đầu. Ông vừa là nhà thơ vừa là một chiến sĩ cách mạng đã cống hiến cả cuộc đời mình cho đất nước. Thơ ông bình dị, chân thành, lắng đọng để lại những ấn tượng khó quên trong lòng người đọc.  Tác phẩm: "Những đồng chí trung kiên'' (1962), "Huế mùa xuân'', "Dấu võng Trường Sơn'' (1977), "Mùa xuân đất này'' (1982) | Bài thơ được sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh, cận kề với cái chết và trong khi đất nước đang chuẩn bị bước vào mùa xuân mới với 2 nhiệm vụ cách mạng là vừa xây dựng CNXH, vừa chiến đấu bảo vệ tổ quốc XHCN. | Thể hiện rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân  thiên nhiên, đất nước, khát vọng được cống hiến cho đất nước cho cuộc đời | - Thể thơ 5 chữ nhẹ nhàng, tha thiết , âm hưởng dân ca  - Hình ảnh thơ tự nhiên với hình ảnh giầu ý nghĩa biểu trưng  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, giầu hình ảnh, giầu cảm xúc,, điệp ngữ, ẩn dụ, điệp từ, từ xưng hô, cấu tứ chặt chẽ... |
| **8.Nói với con** | Y Phương, tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, sinh năm 1948, người dân tộc Tày, quê ở Huyện Trùng Khánh-Cao Bằng. Ông từng là người lính tham gia cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước năm 1968. Đến năm 1981 ô chuyển về công tác tại sở VH-TT Cao Bằng. Từ năm 1993, ô là chủ tịch Hội V.Hoc NT CB, uỷ viên BCH Hội nhà văn khoá VI . Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của người miến núi. Năm 2007, Y Phương đực tặng Giải thưởng Nhà nước về VHoc NT | Bài thơ được sáng tác vào những năm tám mươi của thế kỉ hai mươi. Trích trong “Thơ VN 1945-1985”  Tác phẩm: "Người hoa núi''(kịch bản sân khấu,1982), "Tiếng hát tháng Giêng''(thơ, 1986), "Lửa hồng một góc''(thơ, 1987) | - Bài thơ thể hiện tình yêu thương thắm thiết của người cha với con  - Tình yêu niềm tự hào về quê hương, đất nước. | -Giọng điệu thủ thỉ,tâm tình thiết tha trìu mến  - Xây dựng hình ảnh vừa cụ thể vừa mang tính khái quát, mộc mạc, giầu chất thơ  - Bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **II. Ôn tập cách làm bài nghị luân về đoạn thơ, bài thơ**  - HS nhắc lại kiểu bài NL về đoạn thơ, bài thơ, các bước làm bài và dàn bài chung của kiểu bài bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  **\* Các bước làm bài**  **\* Dàn ý chung của bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**  a . MB  - Giới thiệu khái quát về tác giả ( năm sinh, mất, đặc điểm sáng tác, đề tài gì, thành tựu nổi bật , …)  - Giới thiệu tác phẩm (Nội dung của tác phẩm)  - Nêu vấn đề nghị luận  b. Thân bài  **- Khái quát chung** ( hoàn cảnh ra đời, cảm xúc, vị trí đoạn trích...)  **- Lần lượt triển khai các luận điểm** (nêu những nhận xét đánh giá về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm) và phân tích các dẫn chứng để làm rõ những luận điểm đó.  \*Cách nêu luận điểm và phân tích :  + Cách viết đoạn văn trình bày luận điểm phân tích cảm nhận về câu thơ, khổ thơ: thực hiện theo các bước sau  (1)Trích dẫn câu thơ, khổ thơ  (2) Nêu nội dung của khổ thơ, câu thơ  (3). Phân tích các từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ đã thể hiện tình và cảnh ấy như thế nào ?  (4) Khái quát nâng cao giá trị nội dung, giá trị biểu cảm của câu thơ, khổ thơ .  c. KB :  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận  - Đánh giá, ý nghĩa, sự đóng góp của tác phẩm.  - Liên hệ bản thân, mở rộng  **I. Bài tập**  **ĐỀ 1:.** Lập dàn ý cho đề bài sau:  **Cảm nhận khổ đầu của bài thơ Sang thu**  - GV gợi ý, tư vấn, hướng dẫn HS làm bài.  - HS làm bài, trình bày kết quả.  - Nhận xét, đánh giá  Dàn bài tham khảo  **1. Mở bài**  - GT về Hữu Thỉnh  **-**  GT bài thơ Sang thu  - VĐNL: Khoảnh khắc giao mùa của đất trời với những tín hiệu từ hạ sang thu được hiện lên thật đẹp đẽ sinh động qua hình ảnh và ngôn từ giầu sức biểu cảm trong khổ đầu của bài thơ  **2. Thân bài**  ***\* Khái quát chung***  - Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ  - Khái quát cảm xúc.  - Vị tri khổ thơ  ***\*LĐ 1: Một nét chớm thu nơi đồng quê êm đềm, dịu dàng, thơ mộng được nhà thơ cảm nhận và diễn tả một cách tinh tế, tài hoa trong 3 câu thơ đầu****:*  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  - “Sang thu” ở đây là chớm thu, là lúc thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu tới có những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, phải nhạy cảm lắm mới cảm nhận được.  - Hữu Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị bất ngờ mà ko hẹn trước với một mùi hương quen thuộc phảng phất trong “gió se” .Đó là “hương ổi” - mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam.  +Mùi hương ấy không hòa vào quyện vào mà “phả” vào trong gió se, làn gió đã từ lâu được coi là hồn thơ Bắc Bộ. Hương ổi được miêu tả bằng động từ mạnh “phả”. Phả có nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một sự liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà,những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm nức, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ gợi hương thơm như sánh lại.Sánh lại bởi hương đậm một phần, sánh bởi tại gió se.  -> Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống giữa đồng quê và nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu vàng nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.  ***\*LĐ 2: Cảm xúc của tác giả****:* ***Có “hương ổi”, “gió se” của “sương” mùa thu đã trở về trên quê hương,vậy mà đối với nhà thơ là quá đỗi bất ngờ trong một thoáng giật mình bối rối*** : Tác giả “bỗng nhận ra” từ mùi hương nồng nàn quen thuộc rồi mở căng mọi giác quan để đón nhận thu về: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Có “hươngổi”, “gió se” và “sương”. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà nhà thơ vẫn còndè dặt: “Hình như thu đã về”. Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắcchắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là mộttrạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ mong manh chưa thật rõ, một sự bất ngờ mà dường như đã đợi từ lâu lắm:  “Hình như thu đã về”  => Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhậnđược tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.    Bởi lẽ đây là mùa thu bình yên đến quá đỗi bất ngờ với tâm hồn người lính,tâm hồn thiêng liêng vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh ác liệt.Do vậy, rõ ràng mùa thu đến rồi nhưng vẫn là một chút mơ hoặc,một chút bang khuâng,một thoáng giật mình,một thoáng hình như chưa chắc chắn.Hóa ra bứa tranh kia không chỉ cảm nhận bằng các giác quan mà bằng cả tâm hồn nữa.  ***\* Đánh giá:***  - Khổ thơ trên thành công với thể thơ năm chữ, giọng thơ nhẹ nhàng, chan chứa cảm xúc. Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị thân quen nhưng đi vào thơ Hữu thỉnh trở nên rất đẹp và đầy sáng tạo. Trong khổ thơ tác giả sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hóa, động từ mạnh, từ láy...  - Bức tranh thiên nhiên trong khổ đầu bài thơ được cảm nhận từ những gì vô hình “hương ,gió” mờ ảo “sương”, nhỏ hẹp mà gần “ngõ”.  **3. Kết bài.**  -Khái quát lại vấn đề nghị luận  -Đánh giá đóng góp của tác giả  -Liên hệ  GV: Hướng dẫn H viết từng đoạn  1: mở bài  2. khái quát  3: Luận điểm 1  4: luận điểm 2  5: đánh giá nghệ thuật  6: kết bài  GV: Hướng dẫn H nhận xét, sửa chữa đoạn văn  GV rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn cảm nhận đoạn thơ, khổ thơ ở mức từ hoàn chỉnh(HSTB) đến mức thành thạo(HS khá)  \*HS về nhà viết bài hoàn chỉnh đạt mức độ đúng, sáng tạo và hay, hấp dẫn.  **ĐỀ 2:**Viết bài văncảm nhận của em về đoạn thơ sau:  *Chân phải bước tới cha*  *……………………….*  *Con đường cho những tấm lòng*  - GV gợi ý, tư vấn, hướng dẫn HS làm bài.  - HS làm bài, trình bày kết quả.  - Nhận xét, đánh giá  Dàn bài tham khảo  **1. Mở bài**  - GT tác giả, tác phẩm: Y Phương tên thật là Hứa Vĩnh Sước sinh năm 1948, quê ở Cao Bằng, là nhà thơ của dân tộc Tày. Những vần thơ của ông luôn thể hiện tự hào về con người và quê hương mình được thể hiện bằng giọng điệu trong sáng, chân thật và mạnh mẽ, đậm cách tư duy giàu hình ảnh của người miền núi. Nói với con là một trong những bài thơ tiêu biểu của Y Phương viết về đề tài này. Bài thơ là một khúc tâm tình thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và niềm tự hào về quê hương- cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.  - VĐNL: Đoạn thơ trên là khúc tâm tình của người cha với con, thể hiện tình phụ tử thiêng liêng sâu nặng và tình yêu quê hương tha thiết đã gieo vào lòng người đọc những ấn tượng sâu sắc khó quên.  "Chân phải bước tới cha  . ... *Con đường cho những tấm lòng*  **2. Thân bài:**  ***2.1 Khái quát .***  **- Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ được sáng tác năm 1980  -**Mạch cảm xúc**  **- Vị trí đoạn thơ:** Khổ thơ trên nằm ở phần đầu của bài thơ, là lời người cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.(HSTB)  \***LĐ1. Cha nói với con về tình cảm gia đình, tình yêu thương của cha mẹ dành cho con (4 dòng thơ đầu** (Ko viết dòng này)  - Mở đầu bài thơ, là lời người cha nói với con chính là cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người tình yêu thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con đó là tình gia đình:  - Mở đầu khúc tâm tình, điều đầu tiên mà Y Phương muốn nói với con chính là tình cảm gia đình, tình yêu thương của cha mẹ dành cho con:  Chân phải bước tới cha.....  ......2 bước chạm tiếng cười  - Bốn dòng thơ đã mở ra một khung cảnh gia đình ấm cúng, đầy ắp “tiếng nói, tiếng cười”.  - Nhà thơ lựa chọn đưa vào bài thơ các hình ảnh thơ cụ thể và giàu chất thơ “ chân phải, chân trái, tiếng nói, tiếng cười” đã vẽ lên bức tranh về một gia đình hạnh phúc, ấm cúng.  - Y Phương đã diễn tả điều hạnh phúc bình dị ấy bằng cách nói hình ảnh rất đặc trưng cho tư duy người miền núi với số từ “1,2” và cách liệt kê “chân phải, chân trái, một bước, hai bước” đã giúp ta hình dung rất rõ cảnh một đứa trẻ đang tập đi những bước đi đầu tiên trong niềm vui mừng, đón chờ của cha mẹ.  - Kết cấu câu thơ sóng đối -> thể hiện điều bình dị mà sâu xa của hạnh phúc con người khi được sống trong tình yêu thương, chở che, đùm bọc của cha mẹ, được từng ngày lớn lên dưới mái ấm gia đình đầm ấm yêu thương.  - NT ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua hình ảnh bước chân của em bé “chạm tiếng nói”, “chạm tiếng cười” -> ngôi nhà chứa chan niềm hạnh phúc trong “tiếng nói, tiếng cười” –> đó là những thanh âm của hạnh phúc gia đình. Câu thơ chất chứa thật nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc của những người làm cha, làm mẹ.  => Y Phương muốn nói với con rằng từng bước đi, từng tiếng nói, tiếng cười của con đều được cha mẹ chăm chút, mừng vui, đón đợi bằng tất cả tình yêu thương, nâng đỡ của cha mẹ. Nói với con những điều ấy là nhà thơ muốn hướng con về tình cảm có tính cội nguồn nhất của con người đó là tình cảm gia đình.  => Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu kín, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy  => Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung động sâu sắc đến độc giả.  **\*LĐ 2: Nhắc nhở con về cội nguồn quê hương**  **Cha nói với con rằng con được lớn lên trong cuộc sống lao động vui tươi của người đồng mình, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương.**  **-** Dù tình yêu thương của cha mẹ có rộng lớn như trời bể nhưng với con thế vẫn còn chưa đủ. Con lớn lên còn nhờ bầu sữa tinh thần thứ 2 đó là quê hương -> người cha đã tha thiết nói với con về vẻ đẹp của người đồng mình, quê hương mình.  Người đồng mình yêu lắm con ơi  ..........................................  ... *Con đường cho những tấm lòng*  - Những dòng thơ trên đã cho người đọc cảm nhận được những phẩm chất cao đẹp của người đồng mình.  +***LC 1*** ***Nói với con về phẩm chất cao đẹp của người đồng mình***, nhà thơ cách nói rất mộc mạc, cụ thể giàu hình ảnh. *“người đồng mình* để gọi người quê hương mình -> tình cảmgần gũi, thân thiết của Y Phương với con người quê hương.  - Câu thơ với sự kết hợp ngữ điệu cảm thán qua hô ngữ “con ơi” -> lời thơ trở lên thiết tha và thể hịện rõ tình yêu thương con tha thiết của người cha.  - Vẻ đẹp của người đồng mình được người cha lý giải rất cụ thể bằng cách nói giàu hình ảnh của người miền núi:  Đan lờ cài nan hoa  Vách nhà ken câu hát  - Y Phương lựa chọn xây dựng hình ảnh ẩn dụ đầy sáng tạo *«  cài nan hoa, ken câu hát »* giúp người đọc hình dung được cuộc sống, công việc và động tác lao động của người dân miền núi và cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của họ. Dưới bàn tay của người miền núi cuộc sống dường như được hồi sinh, nở hoa. Những nan trúc, nan tre đã trở thành nan hoa, và vách nhà không chỉ được ghép bằng gỗ, tre, nứa mà còn được ken , được ghép bằng câu hát đầy nghị lưc và niềm tin trong cuộc sống.  - Động từ «  đan, cài, ken » trong câu thơ không chỉ miêu tả động tác làm việc mà còn gợi tình cảm gắn bó, đoàn kết, luôn quấn quýt, đùm bọc tình làng nghĩa xóm của người dân miền núi dành cho nhau.  *=>* Dù cuộc sống còn nhiều vất vả song người đồng mình luôn cần cù, chịu khó, tài hoa và lạc quan yêu đời.  ***+LC 2:Cuộc sống lao động đầy ắp niềm vui của người đồng mình luôn được đặt trong thiên nhiên thơ mộng nghĩa tình của quê hương***:  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng*  -Miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên quê hương, nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh thơ đẹp sáng tạo bằng NT nhân hóa “Rừng cho hoa” , “con đường cho..”: kết hợp với hình ảnh ẩn dụ “ *Hoa”* *và những tấm lòng* -> thiên nhiên quê hương luôn mang đến vẻ đẹp để tô điểm cuộc sống để nuôi dưỡng tâm hồn mỗi con người-> quê hương đã bao bọc, chở che, đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.  -> Y Phương nhắn nhủ con: gia đình và quê hương là cội nguồn sinh dưỡng đầu tiên của con trong cuộc đời này .con cần phải biết trân trọng, nâng niu và gìn giữ tình cảm gia đình và biết yêu quí trân trọng quê hương, làng bản.  GV: Hướng dẫn H viết từng đoạn  1: mở bài  2 khái quát  3: Luận điểm 1  4: luận điểm 2  5: đánh giá nghệ thuật  6: kết bài  GV: Hướng dẫn H nhận xét, sửa chữa đoạn văn  Yêu cầu đúng phương pháp, chú ý trình bày, diễn đạt  GV rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn cảm nhận đoạn thơ, khổ thơ ở mức độ từ hoàn chỉnh(HS TB) đến thành thạo(HSK)  \*HS về nhà viết bài hoàn chỉnh đạt mức độ đúng, đủ ý(HSTB), thành thạo(HSK). | **II. Cách làm bài nghị luân về đoạn thơ, bài thơ**  1. Khái niệm  2. Các bước làm bài  3. Dàn ý chung của bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ  **III. Bài tập**  **ĐỀ 1:** Lập dàn ý cho đề bài sau:  **Cảm nhận khổ đầu của bài thơ Sang thu**  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *Phả vào trong gió se*  *Sương chùng chình qua ngõ*  *Hình như thu đã v*ề  **ĐỀ 2:Viết bài văn** cảm nhận của em về đoạn thơ sau:  *Chân phải bước tới cha*  *Chân trái bước tới mẹ*  *Một bước chạm tiếng nói*  *Hai bước chạm tiếng cười*  *Người đồng mình yêu lắm con ơi*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát*  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng* |

**III/ Hướng dẫn về nhà**

1.Ôn tập các bài thơ:tác giả tác phẩm, nội dung, nghệ thuật.

2.Viết thành các bài văn hoàn chỉnh cho các đề bài trên.

3. Lập dàn ý và viết bài cho các đề bài sau:

Đề 3: cảm nhận khổ 1,2 bài thơ “Bếp lửa”

Đề 4: Cảm nhận Khổ thơ 1 bài “Đoàn thuyền đánh cá”

Đề 5: Cảm nhận khổ 4,5 bài thơ :”Mùa xuân nho nhỏ”

Ngày soạn: 15 /05/2023

Ngày dạy: 22/5-31/5/2023

**Chuyên đề : TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU.**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố lại nội dung về các tác phẩm truyện: Làng, LLSP,CLN,NNSXX

- Hiểu được chủ đề/ nội dung chính của tác phẩm /

- vận dụng viết một đoạn văn trình bày cảm nhận về nhân vật

***2. Năng lực:***

+ *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ *Năng lực chuyên môn*: NL ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học; NL tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:** - Nhân ái, yêu nước , trách nhiệm của bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống kiến thức và bài tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

***1. Ổn định tổ chức***

***2. Kiểm tra bài cũ***

- KT trong khi ôn tập

***3. Tiến trình***

GV yêu cầu HS trình bày kiến thức cơ bản về các tác phẩm truyện từ 1945-1975 đã học trong chương trình NV 9

1-2 HS trình bày kết quả bài làm

HS khác nhận xét, bổ sung

GV đưa bảng hệ thống, nhận xét, ghi điểm HS trình bày

**A.Kiến thức cơ bản**

**I.Hệ thống kiến thức cơ bản**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh sáng tác** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **.Làng** | Kim Lân, tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài (1920- 2007), quê ở Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn, là người am hiểu và gắn bó với nông thôn và người nông dân nên ông chủ yếu sáng tác về đề tài sinh hoạt làng quê và cảnh ngộ của người nông dân sau luỹ tre làng.  Tác phẩm: "Con chó xấu xí''; "Nên vợ nên chồn''; "Vợ nhặt''… | Truyện được sáng tác vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, được đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948. | Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân. | Xây dựng cốt truyện tâm lí, tình huống truyện đặc sắc; miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế; ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ, thể hiện cá tính của nhân vật; cách trần thuật linh hoạt, tự nhiên. |
| **Lặng lẽ Sa Pa-** | Nguyễn Thành Long ( 1925 - 1991), quê ở Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí  Truyện của ông thường trong trẻo, nhẹ nhàng, giàu chất thơ, thể hiện khả năng cảm nhận đời sống phong phú.  Tác phẩm: Kí: "Bát cơm cụ Hồ'' (1952); "Gió bấc gió nồm'' (1956)… | Truyện được viết vào mùa hè năm 1970, là kết quả của chuyến thực tế ở Lào Cai của tác giả, khi miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, xây dựng cuộc sống mới. Rút từ tập “Giữa trong xanh” (1972).  Truyện: "Chuyện nhà chuyện xưởng'' (1962); "Trong gió bão'' (1963) "Tiếng gọi'' (1966), "Giữa trong xanh'' (1972)… | Truyện ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước. | -Tạo tình huống truyện tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.  -Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.  -Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đắc sắc; miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.  -Kết hợp giữa kể với tả và nghị luận.  -Tạo tính chất trữ tình trong tác phẩm truyện. |
| **Chiếc lược ngà** | Nguyễn Quang Sáng (1932-2014) quê ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Là một nhà văn Nam Bộ, ông am hiểu và gắn bó với mảnh đất Nam Bộ.  Sáng tác của ông chủ yếu tập trung viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong chiến tranh và sau hoà bình.Tác phẩm: "Đất lửa''; | - Được viết năm 1966, khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ, tác phẩm được đưa vào tập truyện cùng tên.  "Cánh đồng hoang''; "Mùa gió chướng'';"Chiếc lược ngà''… | Là câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng, *Chiếc lược ngà* cho ta hiểu thêm về những mất mát to lớn của chiến tranh mà nhân dân ta đã trải qua trong hai cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. | -Tạo tình huống truyện éo le.  -Có cốt truyện mang yếu tố bất ngờ.  -Lựa chọn người kể chuyện là bạn của ông Sáu, chứng kiến toàn bộ câu chuyện, thấu hiểu cảnh ngộ và tâm trạng của nhân vật trong truyện.  -Nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật, đặc biệt là nhân vật trẻ em; |
| **Những ngôi sao xa xôi** | Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở Tĩnh Gia - Thanh Hoá. Trong kháng chiến chống Mĩ, gia nhập thanh niên xung phong v à bắt đầu viết văn vào đầu năm 70. Trong những năm chiến tranh, truyện của LMK viết về c/s chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường TS. Sau năm 1975, tác phẩm của nhà văn bám sát những chuyển biến của đời sống XH và con người trên tinh thần đổi mới. Đạt giải thưởng VH quốc tế mang tên văn hào Hàn Quốc Byeong Ju Lee(2008).  Là nhà văn có sở trường viết truyện ngắn với ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế sắc sảo, đặc biệt là tâm lí nhân vật phụ nữ. | - Viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc đang diễn ra ác liệt. In trong tập truyện ngắn của Lê Minh Khuê, NXB Kim Đồng, Hà Nội 2001.  \*Tác phẩm: "Những ngôi sao xa xôi''; "Những ngôi sao,trái đất, dòng sông''(tuyển tập truyện ngắn)... | -Ý nghĩa: ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của 3 cô gái thanh niên xung phong trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt  -ND:Cuộc sống chiến đấu của 3 cô gái TNXP trên một cao điểm ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mĩ cứu nước: trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên lạc quan của họ. | NT:- Ngôi kể 1, lựa chọn nhân vật người kể chuyện là nhân vật trong truyện  -Miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật  - Có lời trần thuật, đối thoại tự nhiên |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thày và trò** | **ND cần đạt** |
| **II. NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN HOẶC ĐOẠN TRÍCH**  **1. Thế nào là nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)?**  Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về nhân vật, sự kiện, chủ đề hay nghệ thuật của một tác phẩm cụ thể.  **2. Yêu cầu của một bài nghị luận về tác phẩm truyện**  - Những nhận xét, đánh giá về truyện phải xuất phát từ ý nghĩa của cốt truyện, tính cách, số phận của nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm được người viết phát hiện và khái quát.  - Các nhận xét, đánh giá về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) trong bài nghị luận phải rõ ràng, đúng đắn, có luận cứ và lập luận thuyết phục.  - Bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) phải có bố cục mạch lạc, có lời văn chuẩn xác, gợi cảm.  **3. Bố cục bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) gồm 3 phần:**  ***3.1. Mở bài****:* Giới thiệu tác phẩm (hoặc đoạn trích) và nêu ý kiến đánh giá sơ bộ của mình.  ***3.2. Thân bài:***  - Nêu các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm (hoặc đoạn trích)  - Có phân tích, chứng minh bằng các luận cứ tiêu biểu, xác thực.  ***3.3. Kết bài****:* Nêu nhận định, đánh giá chung của mình về tác phẩm (hoặc đoạn trích)  **\* Yêu cầu:**  - Các luận điểm, luận cứ cần thể hiện sự cảm thụ và ý kiến riêng của người viết về tác phẩm  - Giữa các phần, các đoạn của bài văn cần có sự liên kết hợp lí và tự nhiên.  **2. Phương pháp làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**  **2.1. Đề : Có 2 dạng:**  **+ Đề có mệnh lệnh**: “*suy nghĩ”, “cảm nhận”, “phân tích”, “phát biểu cảm nghĩ” ( về nhân vật , tác phẩm …).*  **+ Đề không có mệnh lệnh (đề mở)**: chỉ nêu vấn đề còn người viết phải tự phát hiện và khái quát lên nhận xét.  **\* Lưu ý:** *Đối với từng đối tượng cần nghị luận, cần có những dạng câu hỏi tìm ý phù hợp.*  **2.2 / Cách làm**   1. **Tìm hiểu đề**   **b. Dàn bài phân tích nhân vật (Dạng bài thường gặp):**  \* **Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm, nhân vật và nhận xét khái quát về nhân vật.  \* **Thân bài:** Lần lượt nghị luận về từng đặc điểm của nhân vật qua việc phân tích các chi tiết tiêu biểu trong tác phẩm (trang phục, hình dáng, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, diễn biến tâm lí của nhân vật; nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả …).  ***Lưu ý****: Trình tự phân tích nhân vật khác với trình tự kể chuyện của tác phẩm. Trình tự phân tích là theo mạch lập luận, lí giải của người nghị luận.*  **\* Kết bài**: Đánh giá chung về nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật.  **Đề 1:**  ***\*Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích.***  *“…Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới…..Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu...”*  - GV gợi ý, tư vấn, hướng dẫn HS làm bài.  - HS làm bài, trình bày kết quả.  - Nhận xét, đánh giá  ***Dàn bài tham khảo*:**  **1.Mở bài:**  - Lê Minh Khuê là một cây bút nữ chuyên viết về truyên ngắn , trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc …...  - VĐNL: Trong đó PĐ là ngôi sao sáng nhất trong truyện với phẩm chất anh hùng, tinh thần dũng cảm ko sợ hi sinh nhưng cũng rất nhạy cảm, lạc quan . Vẻ đẹp đó của cô được khắc họa rõ nét trong đoạn trích kể về một lần phá bom trên cao điểm để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc bao thế hệ.*Vắng lặng đến phát sợ*… *vô hình trên đầu..*  **2.Thân bài.**  **\* Khái quát:** **của tác phẩm ,**  - **Hoàn cảnh ra đời và hoàn cảnh sống, chiến đấu của ba cô gái:** “ Những ngôi sao xa xôi” là một trong những truyện ngắn đầu tay của Lê Minh Khuê viết năm 1971.  - ***Vị trí đoạn trích***: Đoạn trích nằm ở phần giữa của đoạn trích trong tác phẩm đã thuật lại công việc phá bom của Phương Định và hai nữ đồng đội. Qua đó, làm nổi bật vẻ đẹp anh dũng quả cảm của các cô gái thanh niên xung phong, đặc biệt là Phương Định với phẩm chất anh hùng, tinh thần dũng cảm ko sợ hi sinh nhưng cũng rất nhạy cảm, lạc quan để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bao thế hệ.  **- Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định:**  ***\*LĐ 1: Trước hết đoạn trích cho ta thấy được hoàn cảnh chiến đấu của PĐ cùng đồng đội của cô vô cùng gian khổ và nguy hiểm***  + Khung cảnh chiến trường trước giờ ra trận được nhà văn miêu tả rất kĩ qua không gian, không khí, cảnh vật: Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa.  + có thể nói chỉ bằng 1 vài câu văn ngắn, từ ngữ giàu hình ảnh khắc họa hoàn cảnh khốc liệt nơi chiến trường. Hoàn cảnh đó đã thử thách cao độ lòng gan dạ, sự bình tĩnh của Phương Định trong một lần phá bom.  **\*LĐ 2: vẻ đẹp phẩm chất**  + Trước hết ở PĐ hiện lên là vẻ đẹp của lòng gan dạ, dũng cảm đến kiêu hãnh của một cô gái Hà thành.  -.Khi tiến đến gần quả bom, trong khung cảnh và không khí chứa đầy sự căng thẳng và vắng lặng:”Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa”, cô có cảm giác sợ hãi đến rợn người, nhưng PĐ vẫn có nét tâm lí rất con gái, cô nhận thấy có “ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới .=>Lòng dũng cảm của cô như được kích thích bởi sự tự trọng và kiêu hãnh. Chính tình đồng đội đã khiến cô vững tâm hơn về công việc nguy hiểm mà mình đang phải đối mặt ở phí trước. Cô đã chọn tư thế hiên ngang nhất, kiêu hãnh nhất khi đối diện với tử thần - *Bên cạnh đó, lòng dũng cảm của P Đ còn thể hiện ở thái độ bình tĩnh, và xử lí khi phá bom.* Khi đã ở bên quả bom, kề sát với cái chết có thể đến tức khắc, từng cảm giác của cô như cũng trở nên sắc nhọn hơn, căng như dây đàn .Thế mà cô vẫn không run tay, vẫn tiếp tục cái công việc đáng sợ và thực hiện đến thao tác cuối cùng : « tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mình xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Tôi khoả đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình” Cô cố gắng thực hiện đông tác thật nhanh, chạy đua với thời gian nhưng vẫn cẩn trọng , nhịp nhàng vì chỉ cần một sai sót nhỏ thôi là bom sẽ nổ ngay, thái độ bình tĩnh khi chọc giạn tử thần đã ngời sáng lòng quả cảm, bản lĩnh của cô .  =>Qua suy nghĩ và hành động của PĐ chúng ta thấy được tinh thần quả cảm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của cô.  - Ân tượng hơn cả, lòng dũng cảm của cô còn được thể ở thái độ thản nhiên với cái chết với tinh thần trách nhiệm cao khi chờ bom nổ. cô luôn rất đoàn kết cùng đồng đội của mình trong trận chiến đầy cam go.  **\*LĐ 3: Vẻ đẹp tâm hồn**  *PĐ luôn tràn đầy niềm lạc quan và một tâm hồn nhạy cảm tinh tế.*  -Trong lúc phá bom, trước khi chạy vào chỗ ẩn nấp Phương Định vẫn còn kịp ngắm nhìn và mô tả vẻ đẹp của cái dây mìn : *dây mìn dài , cong mềm* . Cô miêu tả dây mìn như miêu tả một thứ đồ quen thuộc. Còn chiếc đồng hồ cô cũng miêu tả thật tỉ mỉ ngay khi đợi bom nổ: *“Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu.*  *-*Phá bom nguy hiểm, căng thẳng đến ngạt thở nhưng Phương Định vẫn cảm nhận rất tinh tế, rất rõ mọi sự việc, hiện tượng, tiếng động diễn ra xung quanh: *“Một tiếng động sắc đế gai người cứa vào da tịt tôi”. “mồ hôi thăm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng”,* rồi *“Một thứ tiếng kì quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.”*  **\* Đánh giá**:  -ngôn ngữ đối thoại, độc thoại nội tâm kết hợp với các câu văn ngắn , nhịp điêu nhanh phù hợp với không khí khẩn trương của chiến trường .  -lựa chọn ngôi kể: ngôi kể thứ nhất, PĐ nv chính đồng thời là người kể chuyện tạo ra một điểm nhìn phù hợp thuận lợi để tác giả miêu tả chân thực tâm lí của các nhân vật trong khi phá bom, nói riêng và trong cs thường ngày nói chung.  Qua đó,nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật – tâm lí Phương Định đến độ tinh tế nhất. Từ đó, Lê Minh Khuê đã tái hiện lại thành công cảnh phá bom vô cùng nguy hiểm, dựng lên một tượng đài về khí phách anh hùng lẫm liệt .  **3. KB**  GV: Hướng dẫn H viết từng đoạn  1. Mở bài  2. Khái quát  3. Luận điểm 1  4. luận điểm 2  5. Đánh giá nghệ thuật  6. Kết bài  GV: Hướng dẫn H nhận xét, sửa chữa đoạn văn  GV rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn cảm nhận đoạn thơ, khổ thơ ở mức độ hoàn chỉnh , đủ ý(HSTB) thành thạo(HSK)  GV yêu cầu hs viết từng đoạn  Hướng dẫn hs sửa chữa, rút kinh nghiệm  \* VỀ NHÀ VIẾT THÀNH BÀI VĂN HOÀN CHỈNH  **Đề 2**  *... Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa - Người con trai bất chợt quyết định - Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. … Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được..”.*  - GV gợi ý, tư vấn, hướng dẫn HS làm bài.  - HS làm bài, trình bày kết quả.  - Nhận xét, đánh giá  Dàn bài tham khảo**:**  **1. Mở bài**  Nói đến nhà văn NTL là người ta nói đến một cây bút nghệ thuật cần mẫn, nhiệt thành và nghiêm túc xâm nhập thực tế. Ông được độc giả yêu mến bởi một lối văn lịch lãm, tinh tế. Văn của NTL gọi là là một thứ thơ bằng văn xuôi về cuộc sống mới và con người lao động mới.Truyện ngắn LLSP là một tác phẩm tiêu biểu của NTL khi khai thác mảng đề tài này. Câu chuyện xoay quanh một cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ già, co kĩ sư trẻ và anh thanh niên làm nghề khí tượng nhưng đã để lại một ấn tượng và gợi nhiều suy nghĩ sâu sắc về những con người lao động thầm lặng cống hiến cho đất nước tiêu biểu là anh thanh niên. Vẻ đẹp tâm hồn của anh niên được thê hiện sâu sắc trong đoạn trích (....)  **2. Thân bài:**  **\* *Khái quát***  - Xuất xứ, hoàn cảnh ra đời  -Tình huống truyện: Truyện ngắn được xoay quanh một tình huống truyện khá đơn giản và tự nhiên: đó là cuộc gặp gỡ tình cờ gữa ông họa sĩ, cô kĩ sư và anh thiên niên làm công tác........  - Sau khi đón khách ở chân núi, đưa khách lên thăm nơi ở và làm việc, anh thanh niên cùng khách quay vào uống trà, anh giới thiệu về công việc và bày tỏ suy nghĩ của mình về nỗi “ thèm người”. Qua suy nghĩ của anh, trong đoạn trích trên, ta thấy ở chàng trai này ngời sáng biết bao phẩm chất tốt đẹp của một con người lao động mới.  ***\* Cảm nhận***  - Vài nét về hoàn cảnh sống và công việc của anh  - Cảm nhận về phẩm chất  ***\*LĐ 1:Trước hết, từ đoạn trích người đọc nhận thấy ở anh là lòng yêu nghề, say mê trong công việc .***  Đất nước có chiến tranh, anh xin ra mặt trận không được, anh khoác ba lô vui vẻ vượt suối băng rừng để anh làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao. Anh háo hức say mê khi được kể cho mọi người về công việc gian nan mà không kém phần thú của mình bằng một giọng điệu vui tươi, tự nhiên” *. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.*“ Công việc tuy khó khăn nhưng anh luôn ý thức và hiểu đó một vinh dự và vô cùng quan trọng, cần thiết, có ích cho mọi người chính . Công việc của anh là phục *vụ cho sản xuất và chiến đấu* Vì vậy anh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có một niềm tin kiên định vào cuộc sống  - Làm việc trên núi cao, không ai đôn đốc, nhắc nhở, anh vẫn tự giá, tận tụy. Suốt máy năm ròng đều ghi và báo ốp đúng giờ “ *Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng.”*  *-* Anh không chỉ am hiểu công việc mà luôn biết chủ động khắc phục khó khăn, chiến thắng bản thân, chiến thắng nỗi cô đơn, mệt mỏi, tính chất đơn điệu của công việc và cả sự căng thẳng, sợ hãi” *Gian khổ …….muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được...” .* Vì yêu nghề nên anh luôn nỗ lực quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ  -> Anh say mê nhiệt thành trong công việc không chỉ bằng lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ mà bằng cả ý thức trách nhiệm của một công dân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  ***\* Lđ 2****:****Điều đáng mến hơn là ở anh có sự cởi mở, chân tình với mọi người***  Sống trong hoàn cảnh như thế, con người ta có thể đần dần thu mình lại trong nỗi cô đơn, sầu muộn, hoặc có thể trở nên cằn cỗi, giá lạnh nhưng anh than niên ấy thật đáng yêu ở nỗi thèm người , thèm nghe chuyện dưới xuôi . Anh hò hởi, niềm nở mời ông họa sĩ và cô kĩ sư lên thăm nhà bằng sự đón tiếp nồng hậu: một ấm chè nóng và một bó hoa tươi thắm anh cắt ở trong vườn tặng cho cô. Anh không chỉ làm cô xao xuyến , bâng khuâng khi được tặng bó hoa mà người thanh niên ấy đã đem cả săc mầu và hương vị của chốn đại ngàn lặng lẽ tặng cho cô . Anh quý trọng từng phút giây để được trò chuyện với khách “ Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm.” Với anh nỗi “thèm người”, nhớ người là xuất phát từ nhận thức sâu sắc , từ mối quan hệ giữa con người với con người trong cuộc sống, là nhu cầu giao tiếp, là sự giao lưu, gắn bó với mọi người.  - Mặc dù mới gặp làn đầu nhưng anh kể về công việc và cuộc sống của mình một say sưa, vô tư, đến hồn nhiên, anh nói cả những gì mà người ta chỉ nghĩ mà thôi. Từ sự tự nhiên, không rào đón, không e dè hay ý tứ cuộc gặp gỡ giữa anh thanh nien và hai vị khách diễn ra trong khoảng thời gian thật ngắn ngủi nhưng dường như họ đã quen thân từ lâu.  ->Một con người trẻ tuổi đã dám vứt bỏ cuộc sống ồn ào náo nhiệt nơi phồn hoa đô hội để gắn bó chọn đời mình với mảnh đất yên tĩnh, với đỉnh núi heo hút này. Có lẽ ta khó có thể gặp được những chàng trai như thế trong cuộc sống đời thường.  **\* *Đánh giá:***  - Chỉ qua một đoạn trích ngắn gọn, ngôn ngữ kể chuyện giản dị nhẹ nhàng,  - Lời văn trong sáng giàu chất thơ, cách xây dựng tình huống truyện hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên, truyền cảm, những chi tiết chân thực tinh tế,  - ngôn ngữ đậm chât thơ (chất thơ trong cảm xúc, lối sống của nhân vật chính gợi ra),, tác giả đã khéo léo để nhân vật tự bộc lộ những suy nghĩ khiến cho câu chuyện chân thực, cảm động.  Hình ảnh nhân vật anh thanh niên hiện lên với những nét đẹp của lòng yêu nghề, của tinh thần trách nhiệm trong công việc và sự chân thành, cởi mở, bộc trực rất đáng yêu. Anh chính là hình ảnh tiêu biểu cho những con người lao động thầm lặng ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  **3. Kết bài**  - Đoạn truyện đã chấm phá một cách tinh tế vẻ đẹp tâm hồn của anh thanh niên**.**  - Một lần nữa, qua truyện ngắn, NTL dã đóng góp vào nền văn học VN viết về những con người lao động mới 1 thiên truyện đặc sắc  - Liên hệ bản thân : hãy học tập, rèn luyên và biết sống cống hiến hết mình cho dân tộc, và khi biết sống có ý nghĩa thực sự thì bạn sẽ đem đến cho mọi người niềm vui và hạnh phúc.  GV: Hướng dẫn HS viết từng đoạn  1. Mở bài  2. Khái quát  3. Luận điểm 1  4. luận điểm 2  5. Đánh giá nghệ thuật  6. Kết bài  GV rèn kĩ năng viết đoạn văn, bài văn cảm nhận đoạn thơ, khổ thơ ở mức độ hoàn chỉnh, đủ ý(HSTB), thành thạo(HSK)  GV yêu cầu hs viết từng đoạn  GV: Hướng dẫn H nhận xét, sửa chữa đoạn văn | **II. NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN HOẶC ĐOẠN TRÍCH**  **III.Luyện tập**  **Đề 1:**  ***\*Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích.***  **Đề 2:** cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau |

**III/ Hướng dẫn về nhà**

1. Ôn tập các Tác phẩm truyện:tác giả tác phẩm, nội dung, nghệ thuật.

2. Viết thành các bài văn hoàn chỉnh cho các đề bài trên.

3. Lập dàn ý và viết bài cho các đề bài sau:

Đề 3: cảm nhận về Ông Sáu trong đoạn trích “*Tôi còn nhớ buổi chiều hôm đó.. anh mới nhắm mắt đi xuôi*

Đề 4:Cảm nhận vẻ đẹp của 3 cô gái trong đoạn trích sau: “*Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ… ra mà cười một mình*”

Đề 5: cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau: “ Ông náo nức bước ra khỏi phòng thông tin... cho mỗi đứa một nhát.